

Số: 2064/KH-UBND

Gia Lai, ngày 04 tháng 8 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 4454/QĐ-BNN-VPĐP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.*

*Căn cứ Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là Chương trình), cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ để phân đầu hoàn thành các mục tiêu tại Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **2. Yêu cầu**

Xác định nội dung công việc thực hiện gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động tích cực của các cơ quan, địa phương trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg.

Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả và thống nhất giữa các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Cung cấp kịp thời những luận cứ khoa học, thực tiễn và giải pháp thúc đẩy thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 thông qua tập hợp nguồn lực khoa học và công nghệ đa ngành; góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn; nâng cao chất lượng đời sống của người dân; thúc đẩy liên kết và thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Trên cơ sở cập nhật, cụ thể hóa cơ sở lý luận và thực tiễn cơ chế, chính sách, hệ thống pháp luật của Trung ương; kịp thời rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất được các giải pháp khoa học, công nghệ phục vụ phát triển nền nông nghiệp có trách nhiệm theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai; giải pháp tổng hợp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn; giải pháp quản trị và kết nối các cộng đồng cư dân gắn với cải thiện dịch vụ công và cải cách hành chính trong nông thôn.

- Xây dựng và nhân rộng được mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy thế mạnh của từng địa phương (đặc biệt là tại các vùng khó khăn, vùng núi và vùng biên giới chưa đạt chuẩn nông thôn mới) trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm cấp tỉnh, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc thù của từng địa phương.

## **III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN**

### **1. Phạm vi thực hiện**

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn nông thôn toàn tỉnh, bao gồm các xã, các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

### **2. Đối tượng thực hiện**

- Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng thực hiện: Hệ thống chính trị từ tỉnh đến xã; các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

## IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và quảng bá các thành tựu khoa học công nghệ trong xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

- Xây dựng, phát hành các sách, tài liệu, ấn phẩm về các quy trình, công nghệ đã chuyển giao; các mô hình tổ chức, quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để phổ biến, nhân rộng.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, xã hội và quảng bá các thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới của địa phương.

2. Nghiên cứu tham mưu xây dựng các quy định, cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện địa phương nhằm khuyến khích các tổ chức và cá nhân nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

3. Xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

4. Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp các vùng xây dựng nông thôn mới, đặc biệt khó khăn; triển khai các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng và tăng sức cạnh tranh trên thị trường các sản phẩm nông nghiệp, ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Tổng kết, đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện Chương trình trên địa bàn, làm cơ sở để đề xuất thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện Chương trình; Vốn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách; kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án khác và các nguồn lực xã hội hóa từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có liên quan ...; các nguồn huy động hợp pháp khác.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành liên quan quản lý và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch; kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tham mưu tổng kết thực hiện Chương trình theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, lồng ghép các chương trình khoa học và công nghệ thuộc chức năng quản lý Nhà nước được giao để tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nội dung của Chương trình trên cùng địa bàn và đảm bảo tránh trùng lặp, chồng chéo về nội dung, đối tượng thực hiện; nhất là các nhiệm vụ thuộc Chương trình đã được thực hiện trong giai đoạn trước.

## **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp rà soát, đề xuất các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình đảm bảo tránh trùng lặp, chồng chéo với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất tỉnh tham gia các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện.

## **3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan**

Nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới thuộc phạm vi lĩnh vực đơn vị mình phụ trách gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, chủ động tích cực triển khai thực hiện kế hoạch này, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

## **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Rà soát, nghiên cứu đề xuất thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình trên địa bàn; gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ động bố trí, lồng ghép nguồn vốn ngân sách cấp huyện để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan và Ủy ban nhân dân các xã tích cực, chủ động tham gia thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới được thực hiện trên địa bàn.

## **5. Chế độ báo cáo**

- Các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 25/12), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*) để phối hợp tháo gỡ kịp thời. /.

**Nơi nhận:** Hà.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Mah Tiệp**



**Phụ lục**  
**MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH GIA LAI**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 2064KH-UBND ngày 04 / 8 /2023 của UBND tỉnh)*

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và quảng bá các thành tựu khoa học công nghệ trong xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành liên quan; - Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2023 - 2025	
2	Nghiên cứu tham mưu xây dựng các quy định, cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện địa phương nhằm khuyến khích các tổ chức và cá nhân nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2023 - 2025	
3	Xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2023 - 2025	Văn bản số 3094/UBND-NL ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4	<p>Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất; xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp các vùng xây dựng nông thôn mới, đặc biệt khó khăn; triển khai các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng và tăng sức cạnh tranh trên thị trường các sản phẩm nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành liên quan;</li> <li>- UBND các huyện, thị xã, thành phố.</li> </ul>	2023 - 2025	
5	<p>Tổng kết, đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 làm cơ sở đề xuất thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành liên quan;</li> <li>- UBND các huyện, thị xã thành phố.</li> </ul>	2025	